

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH2 toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký pH2 toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia pH2 toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Chu Đình D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Kiến Ph, xã Đồng Th, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Chu Đình Hảo và bà Nguyễn Thị Châm; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-12-2022, chuyển tạm giam từ ngày 09-12-2022; Có mặt.

2. Nguyễn D N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Thuận Ty, xã An H, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Hà; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-12-2022, chuyển tạm giam từ ngày 09-12-2022; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Đình V, chị Vì Thị D1, chị Nguyễn Thị Tr, chị K Sor H'H2. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hữu Thuyền; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH2 toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2022 Chu Đình D tới quán Bi-a của Nguyễn D N ở số 120 Cách Thượng, N Sơn, An Dương, Hải Phòng chơi, lúc này D nảy sinh ý định rủ N góp tiền mua ma túy, thuê nhà nghỉ, gọi nhân viên nữ đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy cùng nhau, N đồng ý. Cả hai thống nhất mua 03 (ba) viên ma túy tổng hợp và 03 (ba) “g” ma túy Ketamine. Do N không có tiền nên D bảo để D ứng tiền ra mua ma túy trước, sử dụng xong tất cả sẽ chia đôi. Sau khi bàn bạc thống nhất xong, D đi xe ôm một mình tới khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng mua 03 (ba) viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng/01 viên và 03 (ba) "g" ma túy Ketamine đựng trong 03 túi nilon nhỏ có mép dán màu xanh với giá là 1.200.000 đồng/01gam. Tổng số tiền mua hai loại ma túy trên là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng của một người N giới không quen biết. Người N giới đưa cho D 01 (một) túi nilon mép dán màu đỏ trong chứa 03 (ba) viên ma túy tổng hợp hình lục giác màu vàng; 03 (ba) túi nilon mép dán màu xanh trong chứa ma túy Ketamine. Có được ma túy, D mang về quán Bi-a gặp N và nói cho N biết đã mua được ma túy hết số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, sau đó cả hai cùng đi ăn đêm tại quán Nhật Anh ở đường Hải Triều, Quán Toan, Hồng Bàng. Tại quán ăn đêm D và N gặp Đặng Đình V, sinh năm: 2001; nơi thường trú: thôn Đà Phố, Hồng Phúc, Ninh Giang, Hải Dương đang ngồi ăn cùng bạn gái là Vì Thị D1, sinh năm: 2001; nơi ở: số 102 Cách Thượng, N Sơn, An Dương, Hải Phòng (D1 là bạn của V và N). Do có quen biết từ trước nên khi gặp nhau V hỏi D và N đang đi đâu thì D trả lời là ăn xong ra nhà nghỉ ngủ. Trong lúc ăn, D đứng dậy trước và mượn của chủ quán 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, xin túi nilon đựng, không nói mượn làm gì rồi cùng N đi về nhà nghỉ Ban Mai tại khu đô thị Long Sơn, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng. Trên đường đi D gọi điện thoại cho một người bạn tên Vinh (chưa xác định được lai lịch và địa chỉ) bảo chở một nhân viên nữ đến nhà nghỉ Ban Mai và hỏi Vinh mượn 01 loa di động để kết nối nghe nhạc, Vinh đồng ý, cho D loa trước, nhân viên sẽ chở đến sau. N cũng tự mượn được một đèn nháy của bạn trên đường đi và nhắn tin cho nhân viên tên Tr hện đến nhà nghỉ Ban Mai, Tr đồng ý. Tại nhà nghỉ Ban Mai, D hỏi thuê một phòng đôi, quản lý nhà nghỉ đồng ý và đưa chìa khóa phòng 212. D thanh toán 350.000 đồng tiền thuê phòng xong cho chủ nhà nghỉ và cầm chìa khóa lên mở phòng, N cầm theo đĩa sứ cùng loa, đèn theo sau. Tại phòng 212, N để đĩa sứ trên giường và đi cắm điện vào đèn nháy, kết nối nhạc từ điện thoại của mình vào loa vừa mang theo lên phòng. Trong lúc đó, D cũng tự bỏ túi ma túy vừa mua ra lấy 01 viên ma túy bẻ làm hai phần, tự sử dụng một phần bằng nước ngọt mua từ trước rồi

để hết ma túy lại trên giường, quay ra lấy đĩa dùng bật lửa của mình hơi cho khô đĩa, lấy 01 túi nilon ma túy Ketamine trên giường đổ vào đĩa, N đứng cạnh nhìn thấy hiểu ý nên đã tự lấy thẻ ATM của mình đưa D làm dụng cụ nghiền ma túy Ketamine, lúc này có K Sor H'H2, sinh năm: 2002; nơi ở: Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng (H2 là nhân viên nữ do Vinh điều đến cho D) gõ cửa vào phòng. D nghiền nhuyễn Ketamine xong, tự bỏ tờ tiền Polime loại 100.000 đồng ra cuộn thành ống hút, cố định lại bằng vỏ tàu thuốc lá, sau đó tự kẻ hai đường ma túy Ketamine trên đĩa và sử dụng hết hai đường ma túy trên, D quay ra hỏi H2 “chơi không” (nghĩa là sử dụng ma túy), H2 tự lấy nửa viên ma túy tổng hợp trong túi nilon để trên giường cho vào miệng sử dụng. H2 tiếp tục cầm đĩa Ketamine tự sử dụng hai đường bằng hình thức hít. Sau đó D và H2 nằm ở giường nghe nhạc. Tiếp đến có Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 2004; nơi ở: số 122 Cách Thượng, N Sơn, An Dương, Hải Phòng cũng đến, N ra mở cửa cho Tr vào phòng, N lấy 01 viên ma túy tổng hợp để trên giường bẻ đôi đưa cho Tr và N mỗi người sử dụng một nửa viên, Sau đó N lấy đĩa có sẵn Ketamine sử dụng hai đường, và đưa cho Tr sử dụng hai đường. Dùng xong Tr và N nằm nghe nhạc. Một lúc sau V và D1 đang đi với nhau để thuê nhà nghỉ ngủ, V gọi điện cho D hỏi đang ở đâu, D bảo đang ở nhà nghỉ Ban Mai và rủ V vào phòng chơi với mọi người. V và D1 đồng ý. Khi vào phòng 212, V nhìn thấy đĩa Ketamine để trên giường lúc đó mới biết là mọi người sử dụng ma túy, V bẻ một mảnh ma túy tổng hợp gói trong tờ giấy và đĩa Ketamine để trên giường rồi tự mình sử dụng, trên đĩa vẫn còn ma túy Ketamine, V để đĩa trên giường rồi đi vệ sinh. Còn D1 thấy có ma túy trên giường, cũng tự lấy sử dụng hết rồi quay ra nghe nhạc cùng mọi người. Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 02/12/2022 lực lượng Công an phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng vào kiểm tra, phát hiện sử dụng ma túy và thu giữ các vật chứng liên quan, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về tài sản, vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon mép dán màu đỏ trong có 02 túi nilon mép dán màu xanh, kích thước 03x04cm đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 01), 01 túi nilon mép dán màu đỏ, kích thước 05x07cm và 01 vỏ nilon mép dán màu xanh, kích thước 03x04cm, đều bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu số 02); 01 (một) thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYỄN D N và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng đều bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 03); 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục màu trắng (mẫu số 04); 02 (hai) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) loa di động màu đen (đã qua sử dụng); 01 đèn nháy (đã qua sử dụng). Một điện iphone màu đỏ của Nguyễn D N; một điện thoại Realme của Chu Đình D.

Tại Kết luận giám định số 37/Kl-KTHS(MT) ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,39 gam, loại: Ketamine.*

Tinh thể bám dính của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.

Chất bột bám dính của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên

Đĩa sứ của mẫu số 04 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine.

Sáu mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn D N, Đặng Đình V, Chu Đình D, K Sor H'H2, Vì Thị D1, Nguyễn Thị Tr gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine “.

Đối với tài sản, vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì giấy dán kín trong có mẫu 01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy dán kín trong có 02 (hai) vỏ túi nilon của mẫu số 02; 01 (một) thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYEN D N của mẫu số 03; 01 (một) đĩa sứ của mẫu số 04 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-A/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) phong bì giấy dán kín trong có 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng của mẫu số 03 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-B/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn D N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Chu Đình D (đã qua sử dụng); 02 (hai) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) loa di động màu đen (đã qua sử dụng); 01 đèn nháy (đã qua sử dụng) chuyển Chi cục Thi hành án quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSHB, ngày 30-6-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Chu Đình D và Nguyễn D N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại pH2 toà, các bị cáo nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt:

- Chu Đình D từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Nguyễn D N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì giấy dán kín trong có mẫu 01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01 (một) bì giấy dán kín trong có 02 (hai) vỏ túi nilon của mẫu số 02; 01 (một) thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYEN D N của mẫu số 03; 01 (một) đĩa sừ của mẫu 04 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng;

+ 02 bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng);

+ 01 loa di động màu đen (đã qua sử dụng);

+ 01 đèn nháy (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín trong có 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng của mẫu số 03 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hải Phòng (đã gửi tại kho bạc Nhà nước) theo Phiếu nhập kho ngày 04/7/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng nộp tại Kho bạc Nhà nước với nội dung: Nhập gói tang vật vụ án (nguyên niêm phong).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn D N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Chu Đình D đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại pH2 tòa, các bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH2 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại pH2 tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại pH2 tòa, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt tại pH2 tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 và 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- Về tội danh:

[3] Tại pH2 tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại pH2 tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, tại nhà nghỉ Ban Mai; địa chỉ: Khu đô thị Long Sơn, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Chu Đình D và Nguyễn D N đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đặng Đình V, K Sor H’H2, Vì Thị D1 và Nguyễn Thị Tr thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, hành vi trên của Chu Đình D và Nguyễn D N đã đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Chu Đình D và Nguyễn D N có hành vi tổ chức cho Đặng Đình V, K Sor H’H2, Vì Thị D1 và Nguyễn Thị Tr sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b “đối với 02 người trở lên” khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo Chu Đình D là người đề xuất với bị cáo Nguyễn D N cùng nhau mua ma túy về nhà nghỉ để sử dụng; D là người ứng tiền cho N và tự đi mua ma túy, thuê phòng nghỉ, mượn đĩa để sử dụng ma túy, Bị cáo Nguyễn D N tiếp nhận ý chí của bị cáo D, thực hành tích cực, cầm loa, đĩa lên

phòng, cắm điện vào đèn nháy, kết nối nhạc từ điện thoại của mình vào loa. Hai bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy và để ma túy cho Đặng Đình V, K Sor H'H2, Vì Thị D1, Nguyễn Thị Tr sử dụng. Do vậy, xét vai trò của bị cáo Chu Đình D có phần cao hơn vai trò của bị cáo Nguyễn D N.

[7] *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại pH2 tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại pH2 tòa các bị cáo đều trình bày có ông nội tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nhưng không cung cấp được tài liệu để Hội đồng xét xử xem xét, do đó, các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về hình phạt*:

[10.1] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng, mức án của bị cáo Chu Đình D phải cao hơn Nguyễn D N và xử phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[10.2] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, không có thu lợi, các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[11] *Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (Một) phong bì giấy dán kín trong có mẫu 01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 (một) bì giấy dán kín trong có 02(hai) vỏ túi nilon của mẫu số 02; 01 thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYEN D N của mẫu số 03; 01 (một) đĩa sứ của

mẫu 04 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng;

- 01 (một) phong bì giấy dán kín trong có 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng của mẫu số 03 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hải Phòng (đã gửi tại kho bạc Nhà nước);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn D N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Chu Đình D đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- 02 bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 loa di động màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 đèn nháy (đã qua sử dụng).

Xét: Đối với những phong bì dán kín bên trong có ma túy là vật cấm lưu hành, túi nilon là vật không còn giá trị sử dụng; thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYEN D N không đề nghị nhận lại; bật lửa là những vật giá trị sử dụng không đáng kể và dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 loa di động và 01 đèn nháy do D và N khi hỏi mượn, do các vật dụng trên đã cũ và giá trị sử dụng không đáng kể nên được Vinh và bạn của N đồng ý cho các bị cáo. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 điện thoại của bị cáo N và D, các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] *Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:*

[12.1] Đối với Đặng Đình V, K Sor H'H2, Vì Thị D1, Nguyễn Thị Tr đều là người được Chu Đình D và Nguyễn D N gọi đến và sử dụng ma túy tại phòng nghỉ, những người này không được bàn bạc, đóng góp tiền và vật chất gì cho việc sử dụng ma túy. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố đối với những người này về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[12.2] Đối với chủ quán Nhật Anh cho bị cáo D mượn đĩa sứ để D đem đến nhà nghỉ dùng ma túy. Việc bị cáo D mượn đĩa sứ không nói cho chủ quán biết mục đích để làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý là có căn cứ.

[12.3] Đối với người bán ma túy cho bị cáo D tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, tài liệu điều tra chưa xác định là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12.4] Đối với người tên Vinh chở nhân viên đến nhà nghỉ cho bị cáo D và N, Vinh cho D loa, hiện không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ là có căn cứ.

[12.5] Đối với chủ nhà nghỉ Ban Mai để cho khách lợi dụng cơ sở kinh doanh sử dụng trái phép chất ma túy, không biết và không ngăn chặn kịp thời, vi phạm tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng chuyển tài liệu liên quan đến UBND quận Hồng Bàng để xử lý quy định là có cơ sở.

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt:

+ **Chu Đình D: 08 (Tám)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02/12/2022.

+ **Nguyễn D N: 07(Bảy) năm 06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02/12/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì giấy dán kín trong có mẫu 01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 (một) bì giấy dán kín trong có 02 (hai) vỏ túi nilon của mẫu số 02; 01 (một) thẻ nhựa Vietcombank mang tên NGUYEN D N của mẫu số 03; 01 (một) đĩa surs của mẫu 04 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hải Phòng;

- 02 bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 loa di động màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 đèn nháy (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín trong có 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng của mẫu số 03 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 37MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hải Phòng (đã gửi tại kho bạc Nhà nước) theo Phiếu nhập kho ngày 04/7/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng nộp tại Kho bạc Nhà nước với nội dung: Nhập gói tang vật vụ án (nguyên niêm phong).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn D N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Chu Đình D đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 03-7-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và số tiền 100.000 đồng thể hiện tại Phiếu nhập kho ngày 04/7/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH2 TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PH2 TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

